

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 848/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Minh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 24/5A, Đường o, Khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 74/8 Ph Ch, Khu phố 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Lê Thị Quỳnh N thuận tình ly hôn. Do vậy, Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2012, Quyền số

01/2012 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2012 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà N cùng khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Lê Thị Quỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ông T và bà N cùng khai không có.

2. Về lệ phí Toà án: Ông Phạm Minh T và bà Lê Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003515 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức lập ngày 02/8/2019. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

Huỳnh Quốc Thịnh

